**TUẦN 4**

 **BÀI 7: PHÉP CỘNG (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 1)**

*Thứ hai ngày 25 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20. Tính được phép công (qua 10) bằng cách nhẩm hoặc tách số.

- Hình thành bảng cộng vận dụng vào giải các bài toán thực tế có liên quan.

**2. Phát triển năng lực:**

- Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:**Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2 (có thể dùng mô hình hoặc que tính thay thế “vật liệu” trong SGK để dạy học).

- Phóng to một số tranh trong SGK để mô tả bài toán thành câu chuyện hoặc bài toán vui để dạy học.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4p)**- GV tổ chức cho HS hát tập thể.- GV kết nối vào bài: *Các em đã biết làm tính cộng trừ (không nhớ) trong phạm vi 10. Vậy khi gặp các phép tính cộng qua 10 thì tính như thế nào. Bài học toán Phép công (qua 10) trong phạm vi 20 sẽ giúp các con làm được các phép tính dạng này.*- GV ghi tên bài lên bảng.**2. Khám phá: (14p)** - GV cho HS quan sát tranh:+ Trong tranh vẽ gì?+ Có bao nhiêu bông hoa màu đỏ?+ Có bao nhiêu bông hoa màu vàng?+ Bạn Việt có thắc mắc gì?- GVHDHS nêu bài toán. (Nếu HS không nói được GV sẽ nêu bài toán) - GV: Để biết được có tất cả bao nhiêu bông hoa ta làm phép tính gì?- Cho HS nêu phép tính thích hợp.+ Từ phép cộng 9 + 5=?, GV cho HS nhận biết *Làm thế nào để tính được phép tính này? (Là phép tính cộng có kết quả qua 10, khác với phép tính đã học là cộng hai số có kết quả trong phạm vi 10.).*+ Mai nói có mấy cách tính?- GV cho HS quan sát cách tính của Mai. - GV đưa ra tình huống, vậy đối với trường hợp 9 + 9 = ? thì làm theo cách này có thể sẽ khó khăn hơn. - GV cho HS quan sát cách tính của Việt.- GV giải thích cách tách số như SGK và cho biết bản chất là tách số hạng thứ hai để lấy một số đơn vị thêm vào số hạng thứ nhất được tổng là 10 (1 chục), rồi nhẩm tiếp ra kết quả.- GV cho HS so sánh hai cách tính.- GV đưa ra một VD khác, cho HS vận dụng để HS thấy rằng tùy trường hợp để lựa chọn cách tính phù hợp.  | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*- HS lắng nghe.- HS ghi tên bài vào vở.- HS quan sát và trả lời câu hỏi:*+ Hai bạn Việt và Mai đang đứng cạnh bàn, trên bàn có 2 lọ hoa.**+ Có 9 bông hoa màu đỏ.**+ Có 5 bông hoa màu vàng.*+ *Việt thắc mắc: Có tất cả bao nhiêu bông hoa?*- HS nêu bài toán: *Một lọ hoa có 9 bông hoa đỏ và một lọ hoa có 5 bông hoa vàng. Hỏi hai lọ có tất cả bao nhiêu bông hoa?**-* HS: Ta làm phép tính cộng. Lấy 6 cộng với 3.- HS nêu: 9 + 5+ HS lắng nghe. + *Mai nói có hai cách tính.**- Mai đưa ra cách đếm tiếp: 9, 10, 11, 12, 13, 14.* *Ta có: 9 + 5 = 14.**+ Việt đưa ra cách tách số.*• Tách: 5 = 1+4• 9+1 = 10 • 10+ 4 = 149 + 5 = 14- HS so sánh.- HS lắng nghe.- HS vận dụng và nêu.- HS làm một số VD: 8 + 3; 9 + 8 |
| **3. Luyện tập thực hành: (15p)****Bài 1: (7p)**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS dùng cách tách số tương tự trong phần trên để tính được : a. 9 + 6 =15 b. 8 + 6 = 14.- YC HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Đánh giá, nhận xét bài HS.- GV nhận xét.**Bài 2: (8p)**- GV nêu bài tập 2.- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.+ Câu a: GV cho HS nhẩm bằng cách đếm tiếp: 9, 10, 11. Vậy có 9 + 2 = 11. + Câu b: GV yêu cầu HS dùng tách số để tính được 9 + 3 = 12 và 9 + 7 = 16. + Câu c: HS có thể nhẩm để tính ngay kết quả 8 + 3 = 11, 8 + 5 = 13, 9 + 4 = 13.- Sau hai phần khám phá và hoạt động, GV chốt lại cho HS thấy có các phép tính:9 +2 = 11, 9+ 4 = 13, 9 + 5 = 14,9+ 6 = 15, 9 + 7 = 16, 8 +3 = 11,8 + 5 = 13, 8 + 6 = 14.**3. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe thực hiện,.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra.- HS cùng GV nhận xét góp ý.- HS đọc bài 2.- HS xác định yêu cầu bài 2.+ HS đếm thêm để tìm ra kết quả của câu a: 9 + 2 = 11.+ HS vận dụng cách tách số đã học để tính kết quả.+ HS tính nhẩm để tìm ngay kết quả.- HS làm bài vào vở.- HS nêu kết quả tìm được của mỗi phép tính.- Lớp cùng GV nhận xét, góp ý.- HS đọc các phép tính mà Gv đưa ra ở phần chốt.- HS nêu- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **BÀI 7: PHÉP CỘNG (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 2)**

*Thứ ba ngày 26 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Củng cố bảng cộng (qua 10), hoàn thiện được bảng “9 cộng (qua 10) với một số”; vận dụng vào bài toán thực tế và tính toán với tường hợp có hai dấu phép tính

**2. Phát triển năng lực**

- Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:**

*-* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2 (có thể dùng mô hình hoặc que tính thay thế “vật liệu” trong SGK để dạy học).

- Phóng to một số tranh trong SGK để mô tả bài toán thành câu chuyện hoặc bài toán vui để dạy học.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát.- GV cho HS chơi trò chơi *Que tính phép thuật.*- GV yêu cầu HS lấy ra 13 que tính, từ 13 que tính đó hãy tách , gộp để tạo ra phép cộng đúng rồi ghi phép cộng đo vào nháp. Trong vòng 3 phút nhóm nào tách - gộp tạo được nhiều phép tính cộng đúng nhất sẽ giành chiến thắng.- GV cùng HS nhận xét.**2. Luyện tập thực hành: (30p)****Bài 1. (6p)**- GV nêu BT1.- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.- GV YC HS tính kết quả bằng cách tách số. - GV cho HS làm việc cá nhân.- GV cho HS nhận xét và lựa chọn cách phù hợp và thuận tiện hơn.**Bài 2: (7p)**- GV nêu BT2.- GV HD HS tính nhẩm rồi điền kết quả. ***-*** *Trong bảng còn phép tính 9 + 8 và 9 + 9 chưa học, GVHDHS có thể tự tìm ra kết quả bằng tách số hoặc đã có 9 + 7 = 16 thì suy ra 9 + 8 = 17 (thêm 1), 9+ 9 = 18 (thêm 1),...* **-** GV cho HS báo cáo kết quả.- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: (8p)**- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.- GV yêu cầu HS thực hiện phép tính từ trái sang phải (đã học ở lớp 1). Khi đến các phép cộng (qua 10) như 9+ 5, 9+ 4, 8+ 5 thì HS đã biết kết quả (đã học trước đó). - GV cho HS làm bài rồi chữa bài. **Bài 4: ( 5p)**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Cho HS tự làm việc cá nhân vào vở.- GV tổ chức trò chơi: Tiếp sức cho HS báo cáo kết quả.+ Cử 2 đội chơi mỗi đội 5 bạn chơi lần lượt nối tiếp lên bảng nối các phép tính ở con mèo với kết quả đúng ở con cá.- GV quan sát, đánh giá.**Bài 5: (4p)**- GV yêu cầu HS nêu thành bài toán.- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì? - GV cho HS nêu miệng phép tính và câu TL- GV cùng HS nhận xét.- GVHDHS viết vào vở bài 5.**3. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Lớp vận động theo nhạc bài hát *Em học toán.*- HS tham gia chơi theo nhóm 4.- Kết thúc thời gian chơi, các nhóm nêu và đọc số phép tính đúng mà nhóm mình đã lập được.- HS nhận xét, góp ý cho bạn.- HS xác định yêu cầu bài tập.- HS làm việc cá nhân trong vở bài tập. Nêu kết quả và giải thích. - HS so sánh và nhận thấy cách tách số nhỏ sau đó bù vào số lớn sẽ nhanh hơn. - HS đọc bài 2.- HS xác định yêu cầu bài tập.- HS làm trong vở bài tập.- HS nối tiếp nêu kết quả. Giải thích vì sao lại điền số đó.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu bài.- HS xác định yêu cầu.- HS làm bài vào vở. 2HS lên bảng làm.- Lớp cùng GV nhận xét, góp ý.- 2 -3 HS nêu.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS thực hiện chơi theo hướng dẫn.- HS nêu đề toán.*+ Có 9 con cò đang kiếm ăn dưới ruộng; thêm 4 con cò bay đến.**+ Hỏi có tất cả bao nhiêu con cò?*- HS nêu phép tính và câu trả lời. - HS nhận xét, làm bài trong VBT.- HS nêu ND: Củng cố phép tính cộng (qua 10) trong phạm vi 20- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **BÀI 7: PHÉP CỘNG (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 3)**

*Thứ tư ngày 27 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS hoàn thiện được bảng “7 cộng với một số” và bảng “8 cộng với một số”; vận dụng vào làm bài tập và giải các bài toán thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực**

- Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,... HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:**Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV cho HS hát tập thể. - GV cho HS làm bảng con phép tính 7+8**-** GV nhận xét, kết nối vào bài mới: *Luyện tập***2. Luyện tập thực hành (29p)****Bài 1: (5p)****-** GV cho HS đọc yêu cầu bài.- GV HD HS biết tách số rồi tự tìm ra kết quả:7+5= 12 (câu a) và 7+6= 13 (câu b). - GV có thể gợi ý HS làm tương tự các bài ở trang 27, Toán 2 tập một.- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.- GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu.**Bài 2: (7p)***a.*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS tự hoàn thiện bảng 7 cộng với một số.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.b. - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Y.c HS tách 14 thành tổng của 2 số làm bài vào vở; đổi chéo vở kiểm tra kết quả- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**Bài 3: (6p)**- Cho HS đọc bài tập 3.- GVHDHS nắm vững yêu cầu- GV hướng dẫn HS tách tương tự bài 1 để tìm kết quả. - GV cho HS làm bài rồi chữa bài. **Bài 4: (4p)**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS tự hoàn thiện bảng 8 cộng với một số.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.**Bài 5. (7p)**- GV yêu cầu HS đọc bài toán.- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì? - GV cho HS nêu miệng phép tính và câu trả lời. - GV cùng HS nhận xét.**3. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS hát và vận động theo bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết*.- HS làm bảng con.- HS cùng GV nhận xét.- HS đọc bài tập 1. - HS xác định yêu cầu.- HS lắng nghe.- HS làm bài vào vở.- HS chữa bài.- HS đọc.- HS trả lời.- Hs tự hoàn thiện cá nhân.- HS chia sẻ- HS đọc- HS nêu- HS tự hoàn thiện bài.- HS chia sẻ - HS đọc bài tập 3. - HS xác định yêu cầu.- HS thực hiện theo HD.HS tính được:8 + 7 = 15, 8 + 5 = 13,8 + 8 = 16, 6 + 5 = 11.- HS lên bảng chữa bài.- HS cùng GV nhận xét. - HS nêu- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài cá nhân.- HS lắng nghe.- HS đọc đề toán.*+ Quyên góp được 8 thùng quần áo và 5 thùng sách vở.**+ Đã quyên góp được bao nhiêu thùng?*- HS nêu phép tính và câu trả lời. - HS nhận xét, viết vào vở bài làm.*Bài giải**Cả quần áo và sách vở, các bạn quyên góp được số thùng là:**8 + 5 = 13 (thùng)**Đáp số: 13 thùng.*- HS trả lời.- HS nêu nội dung.- HS lắng nghe.- HS nêu cảm nhận của mình.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 7: PHÉP CỘNG (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 4)**

*Thứ năm ngày 28 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS hoàn thiện được bảng “6 cộng với một số”; vận dụng vào làm bài tập và giải các bài toán thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

- Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:**Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dung dạy học:**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2 (có thể dùng mô hình hoặc que tính thay thế “vật liệu” trong SGK để dạy học).

- Phóng to một số tranh trong SGK để mô tả bài toán thành câu chuyện hoặc bài toán vui để dạy học.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4p)**- GV cho HS hát tập thể - GV cho HS đọc bảng *“8 cộng với một số”.***-** GV NX, kết nối vào bài mới: ***Luyện tập*****2. Luyện tập thực hành (29p)****Bài 1: (9p)** - GV cho HS đọc yêu cầu bài.+ Câu a: Yêu cầu HS tự hoàn thiện bảng “6 cộng với một số”. + Câu b: YC HS củng cố, nhận biết cách làm bài toán dạng bài hình tháp (đã học ở lớp 1). - Lưu ý: Nhìn hình tháp bên trái rồi rút ra quy luật. Tương tự áp dụng quy luật đó để tìm các số ở ô có dấu ? ở hình tháp bên phải.- GV theo dõi, giúp đỡ HS CHT- GV cùng HS nhận xét.**Bài 2: (7p)**- GV cho HS đọc BT2.- GV yêu cầu HS thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính (câu a), trong trường hợp (nâng cao) có ba dấu phép tính (câu b). - GV yêu cầu HS nhẩm từng phép tính theo chiều mũi tên để tìm ra kết quả là số cần tìm ở ô có dấu “?”. - GV theo dõi, giúp đỡ HS CHT- GV cùng HS nhận xét.**Bài 3. (5p)**- Cho HS đọc bài tập 3.- Yêu cầu HS quan sát tranh, nhẩm tính kết quả các phép tính, rồi tìm hai phép tính có kết quả bằng nhau.Chẳng hạn: 6 + 7 = 7 + 6; 7 + 4 = 6 + 5; 6 + 6 = 7 + 5; 7 + 8 = 6 +9; 7 + 7 = 6 + 8. - GV nêu thành bài toán vui, chẳng hạn: Ong tìm hoa. - GV gợi ý: Tính kết quả phép tính từ mỗi con ong rồi liên hệ tới kết quả phéptính ở mỗi bông hoa để tìm hai phép tính có kết quả bằng nhau. - GV phát triển bài toán cho HS khá giỏi: Có thể đổi phép tính ở một bông hoa hoặc một con ong để hỏi: Có ong nào không tìm được hoa không? **Bài 4. (8p)****-** GV cho HS quan sát tranh BT4, yêu cầu HS đọc đề bài.- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì? - GV cho HS nêu phép tính và câu trả lời. - GV cho HS viểt lời giải vào vở, theo dõi, giúp đỡ HS yếu làm bài.- GVHDHS viết vào vở bài 4.**3. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS hát và vận động theo bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết*.- 1-2 HS đọc bảng cộng.- HS ghi bài vào vở.- HS đọc bài tập 1. - HS xác định yêu cầu.+ Câu a. Các phép tính 6+ 5= 11, 6+ 7 = 13, 6+8 = 14, 6 + 9 = 15 (có thể dựa vào các phép tính đã học là 7 +6 = 13, 8 +6 = 14, 9 +6 = 15). + Câu b. 1+2= 3, 2+6= 8, 3+ 8 = ? (hình tháp bên trái) hoặc 1+2=3, 2+2=4, 2+0= ?, 3+ 4 = ?, 4+ ? = ?, ? + ? = ? (hình tháp bên phải). Từ đó tìm các số ở ô có dấu “?”. - HS làm bài vào vở.- HS báo cáo kết quả trước lớp.- HS đọc bài tập 2. - HS thực hiện tính.- HS nhẩm từng phép tính theo chiều mũi tên.Chẳng hạn ở câu b: Nhẩm: 5 + 2 = 7, 7+ 6 = 13, 13 + 4 = 17. - HS làm bài vào vở.- HS báo cáo kết quả trước lớp.- HS đọc bài tập 3, xác định yêu cầu.- HS làm bài cá nhân.- HS nối tiếp nêu đáp án.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS đọc đề toán.- HS xác định yêu cầu bài toán.*+ Có 4 toa tàu rời khỏi hầm, còn 7 toa đang trong đường hầm.**+ Đoàn tàu có tất cả bao nhiêu toa?*- HS nêu phép tính và câu trả lời. - HS nhận xét, viết vào vở bài làm.- HS nêu nội dung.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN (Tiết 1)**

BÀI 7: PHÉP CỘNG (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 2)

*Thứ năm ngày 28 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng trong thực hành tính nhẩm

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-**  Phát triển năng lực tính toán.

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2p)** - GV cho HS hát.**2. Luyện tập thực hành: (30p)****Bài 1**: **Tính 6 + 9**- GV gọi HS đọc yêu cầu- GV hướng dẫn HS: Bài 1 yêu cầu ta tính bằng 2 cách. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT- GV gọi HS nối tiếp lên bảng chữa bài- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng.- GV hỏi: Dựa vào đâu để làm tốt BT1?- GV nhận xét, tuyên dương**Bài 2:** **a. Số?**- GV gọi HS đọc yêu cầu- GV tổ chức thành trò chơi: *Tiếp sức.*Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.**b. Tính?**- GV gọi HS đọc yêu cầu- GV hỏi: Bài yêu cầu gì?**-** GV yêu cầu HS làm bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương**Bài 3: Nối mỗi con mèo với con cá bắt được?**- GV tổ chức thành trò chơi: *Ai nhanh, Ai đúng.*Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng**-** GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt đáp án đúng- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm?** - GV gọi HS đọc yêu cầu- GV hỏi: Bài yêu cầu gì?**-** GV yêu cầu HS làm bài **-** GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt đáp án đúng**3. Vận dụng trải nghiệm: (3p)**- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát tập thể- HS đọc- HS lắng nghe- HS làm bài- HS chữa bài15155104515155105- HS nhận xét- HS trả lời- HS đọc yêu cầu- 2 đội lên tham gia trò chơi- HS nhận xét 171615141312- HS đọc- HS: Tính- HS làm bài:1310- HS nhận xét- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi. - HS dưới lớp nhận xét bài làm 2 đội- HS đọc- HS: điền số vào chỗ chấm- HS làm bài:179898**-** HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 7: PHÉP CỘNG (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 5)**

*Thứ sáu ngày 29 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố các phép tính cộng (qua 10) của các bảng 6, 7, 8, 9 cộng với một số; vận dụng vào một số bài tập và giải các bài toán thực tiễn

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**3. Phát triển phẩm chất:**Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2 (có thể dùng mô hình hoặc que tính thay thế “vật liệu” trong SGK để dạy học).

- Phóng to một số tranh trong SGK để mô tả bài toán thành câu chuyện hoặc bài toán vui để dạy học.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4p)**- GV cho HS vận động theo bài hát.- GV cho HS đọc bảng cộng *“9 cộng với một số”.*- GV cùng HS nhận xét, kết nối vào bài mới: *Luyện tập*.**2. Luyện tập (29p)****Bài 1. (4p)**- GV cho HS nêu yêu cầu của bài và GV giải thích yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS dựa vào các bảng cộng đã học để hoàn thiện bảng.- GV theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.- Goị HS chữa bài**Bài 2: (7p)**- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.- GV cho HS quan sát tranh và đưa ra bài toán vui, câu chuyện “Bạn Sao hái nấm” để HS hứng thú làm toán (bạn Sao là hình ảnh em gái người dân tộc). - Yêu cầu HS tính các phép cộng (ở nấm), rồi tìm các phép cộng có kết quả bằng 12, sau đó trả lời câu hỏi của bài toán. - GV gợi ý: Có bao nhiêu phép tính như vậy thì có bấy nhiều cây nấm mà Sao hái được. - GV mở rộng: đổi số ở phép tính hay ở kết quả để có ví dụ khác cho HS làm.- GV cùng HS nhận xét bài làm.**Bài 3: (10p)**- GV cho HS quan sát tranh minh họa: nhà sàn dân tộc, cùng bối cảnh có bạn Sao người dân tộc hái nấm (ở bài 2) để bài toán thêm sinh động và gắn với các vùng miền.- Yêu cầu HS tự tính được kết quả các phép tính (câu a), từ đó so sánh kết quả các phép tính đó để tìm ra các phép tính nào có kết quả bằng nhau (câu b). - GV cho HS làm bài rồi chữa bài. - GV có thể hỏi thêm (HS tự trả lời), chẳng hạn:+ Bậc thang nào ghi phép tính có kết quả bé nhất?+ Bậc thang nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất? - GV cùng HS nhận xét. **- GV chốt**: *Bài tập 3 giúp ta củng cố các phép tính cộng (qua 10) đã học* **Bài 4: (5p)**- GV yêu cầu HS quan sát số chấm ở mặt trên xúc xắc, tính nhẩm, rồi tìm ra hai xúc xắc có tổng số chấm ở mặt trên là 11. - GVHDHS có thể từ một con xúc xắc (chẳng hạn là A, rồi thử chọn cộng số chấm ở mặt trêncủa A với số chấm ở mặt trên của mỗi xúc xắc còn lại để tìm ra kết quả). - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.**4. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Lớp hát và vận động theo bài: *Đi học*- 2-3 HS đọc bảng cộng.- HS đọc yêu cầu bài.- HS tự hoàn thiện các số còn thiếu trong bảng này. - HS làm bài cá nhân vào VBT.- HS nối tiếp nêu đáp án.- Lớp cùng GV nhận xét, bổ sung.- HS xác định yêu cầu.- HS làm bài nhóm 2. - HS tính nhẩm các phép tính, nối và trả lời câu hỏi.Chẳng hạn: Bạn Sao hái được 4 cây nấm: 6 + 6, 9+ 3, 7 +5, 8 + 4.- HS cùng GV nhận xét, chốt ý.- HS nêu yêu cầu bài.- HS làm bài trong nhóm 2.- HS chữa bài.- HS trả lời, HS khác nhận xét. - HS quan sát số chấm ở mặt trên xúc xắc, tính nhẩm, rồi tìm ra hai xúc xắc có tổng số chấm ở mặt trên là 11.- HS có thể thử chọn để tìm ra kết quả.( A +D)- HS nêu tên bài.- HS trả lời, HS khác nhận xét. - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TOÁN : ÔN LUYỆN (Tiết 2)**

BÀI 7: PHÉP CỘNG (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 5)

*Thứ sáu ngày 29 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng trong thực hành tính nhẩm

 **2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-**  Phát triển năng lực tính toán.

 **-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2p)**- GV tổ chức cho HS hát tập thể.**2. Luyện tập thực hành: (30p)****Bài 1: Số?**- Bài tập yêu cầu gì?a) GV yêu cầu HS làm bài  1 HS làm bảng phụ- Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.b) - GV tiến hành tương tự - Yêu cầu HS làm bài- Gọi HS nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 2:** - GV gọi HS đọc đề bài- GV hỏi bài yêu cầu gì?- Gv hướng dẫn HS hoạt động nhóm 4 và - GV hướng dẫn cách làm, yêu cầu HS làm bài vào vở- GV gọi một số nhóm trình bày- GV gọi HS nhận xét- Nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**- GV gọi HS đọc đề bài- Bài yêu cầu ta làm gì?- GV yêu cầu HS làm bài vào vở, gọi 1 HS lên bảng làm- GV nhận xét**Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.****-** Gọi HS đọc đề bài.- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Muốn biết hai con xúc xắc nào có hiệu số chấm ở các mặt trên bằng 3 thì trước tiên ta phải đếm số chấm ở mặt trên các con xúc xắc. + Thực hiện phép tính nào để tìm hiệu?- Yêu cầu HS làm bài vào vở- Gọi 1 HS trình bày- Gọi HS nhận xét- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Vận dụng trải nghiệm: (3p)**- Nhận xét giờ học. | - HS hát- HS: Điền số vào ô trống- HS làm bài- HS nhận xét, chữa bài- HS chữa bài141416131111- HS làm bài- HS nhận xét, giao lưu cách làm1015- HS đọc- HS trả lời: a. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.b. Viết phép tính thích hợp vào chỗ chấm.- HS lắng nghe- HS làm việc nhóm và hoàn thành bài vào vở.- Đại diện các nhóm trình bày*a. Bạn Sao hái được các cây nấm ghi phép tính có kết quả là 14. Số cây nấm bạn Sao hái được là:* *a. A. 3 B. 4 C. 5**b.* *- Các phép tính có kết quả lớn hơn 14 là:**9 + 7 = 16; 9 + 6 = 15; 8 + 9 = 17**- Các phép tính có kết quả bé hơn 14 là:**8 + 4 =12; 5 + 8 = 13*- HS nhận xét- HS chữa bài.- HS đọc- HS trả lời- HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm.1248- HS Nhận xét- HS đọcTrong bốn con xúc xắc ở trên, hai con xúc xắc có hiệu số chấm ở các mặt trên bằng 3 là: A. Xúc xắc 2 và 4 B. Xúc xắc 1 và 3 C. Xúc xắc 1 và 4+ HS trả lời: Phép tính trừ- HS làm bài vào vở- 1 HS trình bày- HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….